TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2019
V/v:"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy;

Bà Trần Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị V, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ 5, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Tổ 4, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 5, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2019 và qua các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn-chị Trương Thị V trình bày:

Chị và anh Phạm Văn D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01, ngày 11-5-2007. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh thừa nhận với chị. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên gây gỗ

với nhau, anh đánh chị nhiều lần. Chị đã cho anh rất nhiều cơ hội để thay đổi nhưng không được. Khoảng tháng 8 năm 2018, vợ chồng đã ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài và cần phải ly hôn để tạo điều kiện cho cả hai bắt đầu cuộc sống mới. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 con chung tên Phạm Thị Bơ, sinh ngày 14-9-1998, Phạm Thị Thúy Hồng, sinh ngày 21-02-2007 và Phạm Thị Thúy Kiều, sinh ngày 14-11-2017. Cháu Bơ đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu được nuôi cháu Hồng và cháu Kiều, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2019 và ngày 14 tháng 6 năm 2019, bị đơn – anh Phạm Văn D trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Riêng về nguyên nhân dẫn đến việc chị yêu cầu ly hôn, anh cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn. Anh thừa nhận có đánh chị. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị, anh không đồng ý vì còn thương vợ con.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi cháu Hồng và cháu Kiều, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị V và anh D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01, ngày 11-5-2007. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với của bị đơn, thể hiện: Vợ chồng chung sống vào năm 1998, hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, thường xảy ra cãi nhau, anh D đánh chị, không quan tâm vợ và không chăm lo cuộc sống gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn đối với anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Phạm Thị Bơ, sinh ngày 14-9-1998, Phạm Thị Thúy Hồng, sinh ngày 21-02-2007 và Phạm Thị Thúy Kiều, sinh ngày 14-11-2017. Cháu Bơ đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phạm Thị Thúy Hồng, sinh ngày 21-02-2007 có nguyện vọng ở với mẹ và cháu Phạm Thị Thúy Kiều, sinh ngày 14-11-2017, dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị V trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị V không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, sau này khi đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể xem xét việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết .

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Trương Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 và 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị V đối với anh Phạm Văn D. Chị V được ly hôn với anh D.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01, ngày 11-5-2007, giữa chị Trương Thị V và anh Phạm Văn D do Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây cấp ngày 11-5-2007, không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Chị Trương Thị V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Thị Thúy Hồng, sinh ngày 21-02-2007 và Phạm Thị Thúy Kiều, sinh ngày 14-11-2017. Anh Phạm Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Trương Thị V không yêu cầu anh

Phạm Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, sau này khi đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể xem xét việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008826 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Phước Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thùy Trang